

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **28/2020/HSST**
Ngày 08-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Luân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Kim Vy và bà Lê Thị Hòa.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Văn Thê.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên toà: Ông Đặng Văn Quý – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2020/TLST-HS ngày 13/8/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2020/QĐXXST-HS ngày 28/8/2020 đối với bị cáo:

Lạc Văn Th, sinh năm 1988 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn 13, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn: Không biết chữ; nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: Nùng; con ông Lạc Văn Ph và bà Triệu Thị L; tiền sự: Không; tiền án: 01 tiền án, cụ thể ngày 16/8/2018 bị TAND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 09/4/2019 chưa được xóa án tích; bị cáo bị tạm giữ ngày 05/6/2020, đến ngày 12/6/2020 chuyển tạm giam- có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Hoàng Văn S, sinh năm 1978 – vắng mặt;

Địa chỉ: 09, xã H, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk

2. Anh Đinh Văn D, sinh năm 1977 – vắng mặt;

Địa chỉ: Tổ dân phố 02, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 04/6/2020 bị cáo Lạc Văn Th một mình đi vào khu vực nghĩa địa thuộc tổ dân phố 01, thị trấn E, huyện C với mục đích tìm kiếm tài sản trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài, khi đi đến khu vực rẫy nhà anh Hoàng Văn S bị cáo thấy chiếc xe mô tô hiệu Havico, biển kiểm soát 47K4-6388 không có người trông coi nên bị cáo đi đến đạp nổ máy và chạy vào chòi rẫy của

anh Đinh Văn D, cách chỗ xe trộm cắp khoảng 600 mét để trốn, đến khoảng 17 giờ cùng ngày, bị cáo thấy trong chòi rẫy của anh D có 04 cuộn dây kẽm gai đã qua sử dụng nên mở cửa sổ trèo vào và lấy 04 cuộn dây kẽm gai bỏ lên xe vừa trộm cắp được, sau đó bị cáo ngủ tại chòi rẫy của anh D. Đến khoảng 05 giờ 00 phút ngày 05/6/2020 bị cáo điều khiển xe chở 04 cuộn kẽm gai ra quốc lộ 14 rồi đi đến nhà nghỉ Long Vũ thuộc tổ dân phố 01, thị trấn E, huyện C thì bị người dân phát hiện và bị bắt giữ giao cho Công an huyện Cư Jút xử lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 12/HĐĐGTS ngày 10/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cư Jút kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Havico sản xuất năm 2004, biển kiểm soát 47K4-6388, đã qua sử dụng tại thời điểm bị xâm hại ngày 04/6/2020 có giá trị còn lại là 2.200.000 đồng; 04 cuộn dây kẽm gai làm hàng rào, trọng lượng 70 kg, tài sản đã qua sử dụng tại thời điểm bị xâm hại ngày 04/6/2020 có giá trị còn lại 420.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Lạc Văn Th trộm cắp là 2.620.000 đồng (Hai triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng).

Bản cáo trạng số 27/CTr-VKS ngày 12/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS) năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Jút: Trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Havico, biển kiểm soát 47K4-6388 cho anh Hoàng Văn S và 04 cuộn dây kẽm gai đã qua sử dụng cho anh Đinh Văn D là các chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Đối với hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo đã có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, tiếp đến ngày 04/6/2020 tại tổ dân phố 01, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông bị cáo đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Havico, biển kiểm soát 47K4-6388, giá trị còn lại là 2.200.000 đồng và 04 cuộn kẽm gai dùng làm hàng rào, giá trị còn lại là 420.000 đồng, tổng giá trị tài sản là 2.620.000 đồng. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:”

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự an ninh tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật công nhận và bảo vệ. Bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, lười lao động nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản của họ. Mặt khác bị cáo đã có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần áp dụng đối với bị cáo hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục thành người có ích cho xã hội.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", do đó bị cáo phạm tội thuộc trường hợp "Tái phạm" nên cần áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra quyết định xử lý vật chứng: Trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Havico, biển kiểm soát 47K4-6388 cho anh Hoàng Văn S và 04 cuộn dây kẽm gai đã qua sử dụng cho anh Đinh Văn D là chủ sở hữu hợp pháp.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Lạc Văn Th** phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lạc Văn Th 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 05/6/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra quyết định xử lý vật chứng: Trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Havico, biển kiểm soát 47K4-6388 cho anh Hoàng Văn S và 04 cuộn dây kẽm gai đã qua sử dụng cho anh Đinh Văn D là chủ sở hữu hợp pháp.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lạc Văn Th phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản bản được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV06; PC10 CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Công an huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện Cư Jút;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN BÁ LUÂN

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Công an huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện Cư Jút;
- Bị cáo;bị hại;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN BÁ LUÂN